TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 385/2026/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Cao Văn Tám

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Trần Văn Nơi – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 657/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 48, điểm đ khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thùy Ngọc Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1977. Địa chỉ liên hệ: Số C đường V, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1. Công ty TNHH T1. Địa chỉ: Số H đường T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Tôn Thất H (Ton Huy T), sinh năm 1975. Địa chỉ: Tầng B Tòa nhà L, số D đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số H đường T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn: Ông Đoàn Khắc Đ2, sinh năm 1975. Địa chỉ: P7-29.15 V, số G Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty S. Địa chỉ: A 184th A, R, WA 98058-0959, USA.

Tại đơn kháng cáo ngày 21/10/2025, bà Bùi Thùy Ngọc Q kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 657/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ số 657/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Đồng thời buộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại cho nguyên đơn bằng văn bản trả lời khiếu nại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không xem xét xác định Smaller Globe là đương sự tham gia tố tụng vụ án; hủy bỏ Thông báo số 8849/TBTA và 8850/TATP-TDS ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nộp phí ủy thác tư pháp.

Tại phiên họp, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định đình chỉ.

XÉT THẤY:

[1] Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2019; Đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung đề ngày 31/5/2019, nguyên đơn bà Bùi Thùy Ngọc Q xác định bà khởi kiện Công ty TNHH T1 (SG V., L), ông Tôn Thất H và bà Nguyễn Hồng N. Đồng thời, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Tuyên bố Hợp đồng dịch vụ tư vấn định cư Mỹ diện làm việc số 01062015/HDDV ngày 01/6/2015 giữa bà Bùi Thùy Ngọc Q với Công ty TNHH T1 (SG V., L) là vô hiệu; Buộc Công ty TNHH T1 (SG V., L), ông Tôn Thất H và bà Nguyễn Hồng N phải trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận 1.072.453.500 đồng và tiền lãi tạm tính là 324.945.450 đồng, tổng cộng là 1.397.398.950 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu ba trăm chín mươi tám nghìn chín trăm năm mươi) đồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 13/4/2022, ông Phạm Văn Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện như sau: Tuyên Phụ lục Hợp đồng dịch vụ tư vấn định cư Mỹ diện EB-3 số 01062015/HDDV ngày 01/6/2015 và Hợp đồng tư vấn quản lý hồ sơ số 20150601/2015/HDDV/SGVN giữa bà Bùi Thùy Ngọc Q với Công ty TNHH T1 (SG V., L) là vô hiệu. Tuy nhiên, nguyên đơn chưa nộp Đơn khởi kiện bổ sung đối với các yêu cầu này.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác định ngoài Hợp đồng đã ký với Công ty TNHH T1, nguyên đơn còn ký 02 Hợp đồng khác cùng ngày 01/6/2015, cụ thể: Hợp đồng tư vấn quản lý hồ sơ số 20150601/2015/HDDV/SG ký với SMALLER GLOBE (Mã số doanh nghiệp:

603111935, ngày thành lập: 12/5/2011; địa chỉ: 16002 184th A, Renton, WA 98058-0959, USA; Người đại diện là Tôn Thất H – Chức vụ: Giám đốc, không có con dấu pháp nhân) với nội dung công việc là SMALLER GLOBE đại diện nguyên đơn làm việc cùng đơn vị tuyển dụng lao động theo luật của Hoa Kỳ, làm việc cùng đơn vị luật sư di trú nhằm giúp gia đình nguyên đơn tham gia chương trình EW; Hợp đồng tư vấn quản lý hồ sơ số 20150601/2015/HDDV/SGVN ký với Công ty TNHH T1 Hơn với nội dung công việc là Công ty tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ liên lạc với giới chức chính phủ Hoa Kỳ để hoàn tất hồ sơ.

Nguyên đơn khẳng định 02 Hợp đồng trên là hợp đồng ảo do Công ty TNHH T1 Hơn yêu cầu nguyên đơn ký lại để hợp pháp hóa số tiền dịch vụ là 90.000 USD. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng Hợp đồng giữa nguyên đơn với Công ty TNHH T1 chỉ là một khâu quản lý hồ sơ ở Việt Nam, còn công việc thực hiện thủ tục, hồ sơ ở Hoa Kỳ thì do SMALLER GLOBE phụ trách theo sự thỏa thuận của nguyên đơn với SMALLER GLOBE nên số tiền nguyên đơn chuyển cho ông Tôn Thất H và bà Nguyễn Hồng N là để thực hiện 02 Hợp đồng trên. Ngoài ra, ông Đoàn Khắc Đ2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Tòa án đưa Công ty S GLOBE vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tòa án nhân dân Quận 10 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã căn cứ vào Điều 41 và khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đưa SMALLER GLOBE, trụ sở: 16002 184th Ave SE, Renton, WA 98058-0959, USA vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền theo các Quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự số 93/2020/QĐST-DS ngày 04/5/2020; Quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự số 473/2020/QĐST-DS ngày 30/12/2020; Quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự số 271/2021/QĐST-DS ngày 17/12/2021; Quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự số 38/2024/QĐST-DS ngày 06/6/2024.

[3] Ngày 12/4/2022, ông Phạm Văn Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn yêu cầu ủy thác tư pháp cho Công ty S; trụ sở: 16002 184th Ave SE, Renton, WA 98058-0959, USA. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 13/4/2022, ông Đ1 yêu cầu Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp cho Đ3 tại Hoa Kỳ và Lãnh sự quán H tại Việt Nam để xác minh các thông tin liên quan về Công ty S.

Tòa án đã gửi Công văn số 5903/TA-PT-TDS ngày 25/10/2022, Công văn số 4568/TA-PT-TDS ngày 14/9/2023 cho Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Ngoại vụ Thành phố H để xác minh thông tin liên quan về Công ty S nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời.

Căn cứ Điều 152, Điều 473, Điều 475, Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Đơn yêu cầu ủy thác tư pháp đề ngày 12/4/2022 của ông Phạm Văn Đ1, Tòa án đã ban hành Thông báo nộp phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự số 8849/TB-TA, Thông báo về việc nộp tạm ứng lệ phí số 8850/TB-TA-PT-DS cùng ngày 23/6/2025 và tống đạt cho ông Phạm Văn Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Cụ thể, thời hạn nộp phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài tại

cơ quan Thi hành án là 10 ngày và thời hạn nộp chi phí thực tế ủy thác tư pháp ra nước ngoài tại Ngân hàng là 15 ngày làm việc (trường hợp bất khả kháng thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày) kể từ ngày nhận được thông báo. Tiền phải nộp được ghi cụ thể trong thông báo nhưng hết thời hạn nêu trên, nguyên đơn vẫn không nộp chi phí tố tụng theo yêu cầu của Tòa án.

[4] Xét thấy, Công ty S là chủ thể đứng tên ký Hợp đồng tư vấn quản lý hồ sơ số 20150601/2015/HDDV/SG ngày 01/6/2015 với nguyên đơn; nội dung hợp đồng liên quan trực tiếp đến việc thực hiện chương trình định cư, khoản tiền dịch vụ và trách nhiệm mà các bên đang tranh chấp. Trong khi nguyên đơn cho rằng hợp đồng này là hợp đồng ảo được lập để hợp pháp hóa số tiền dịch vụ, thì bị đơn xác định SMALLER GLOBE là đơn vị thực hiện công việc tại Hoa Kỳ và số tiền nguyên đơn giao cho ông Tôn Thất H, bà Nguyễn Hồng N có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này. Do đó, kết quả giải quyết yêu cầu tuyên hợp đồng vô hiệu và hoàn trả tiền có thể ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của SMALLER GLOBE. Việc Tòa án đưa SMALLER GLOBE vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ, không phụ thuộc vào việc nguyên đơn có yêu cầu riêng đối với công ty này hay không.

[5] Nguyên đơn cho rằng chưa có đủ tài liệu xác định SMALLER GLOBE là pháp nhân nước ngoài, không có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam và chưa xác định được tư cách đại diện của ông Tôn Thất H, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng Hợp đồng tư vấn quản lý hồ sơ nêu trên thể hiện tên chủ thể ký kết, mã số doanh nghiệp, địa chỉ tại Hoa Kỳ và người đại diện. Việc chưa thu thập được đầy đủ hồ sơ pháp lý của SMALLER GLOBE, chưa nhận được kết quả xác minh từ cơ quan có liên quan là vấn đề cần tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ, không phải là căn cứ để kết luận công ty này không tồn tại hoặc loại công ty này khỏi việc tham gia tố tụng. Các nhận định trong những quyết định chuyển hồ sơ trước đây chỉ nhằm xem xét thẩm quyền giải quyết vụ án tại từng thời điểm, không phải là phán quyết xác định tư cách tố tụng của SMALLER GLOBE. Vì vậy, nội dung kháng cáo này không có căn cứ.

[6] Do SMALLER GLOBE được xác định có địa chỉ tại Hoa Kỳ nên để tống đạt văn bản tố tụng, xác minh thông tin và thu thập chứng cứ phục vụ việc giải quyết vụ án, Tòa án phải thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo các Điều 473, 475 và 476 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, ngày 12/4/2022, chính ông Phạm Văn Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu ủy thác tư pháp đối với SMALLER GLOBE; tại Biên bản làm việc ngày 13/4/2022, ông Đ1 tiếp tục đề nghị xác minh thông tin về công ty này thông qua cơ quan đại diện ngoại giao. Như vậy, nguyên đơn cho rằng nguyên đơn không có yêu cầu làm phát sinh việc ủy thác tư pháp và không có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp là không phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 152 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

[7] Việc nguyên đơn có đơn ngày 21/8/2025 đề nghị rút các tài liệu, chứng cứ liên quan đến SMALLER GLOBE không làm thay đổi bản chất vụ án, không làm mất đi sự tồn tại của các hợp đồng đã được các bên thừa nhận và các lời trình

bày trái ngược nhau về vai trò, trách nhiệm của SMALLER GLOBE. Tòa án có trách nhiệm xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã được giao nộp, thu thập trong quá trình giải quyết vụ án; do đó, yêu cầu rút tài liệu của nguyên đơn không phải là căn cứ để chấm dứt tư cách tham gia tố tụng của SMALLER GLOBE hoặc không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp.

[8] Đối với yêu cầu buộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại bằng văn bản và hủy Thông báo số 8849/TB-TA, Thông báo số 8850/TB-TA-PT-DS cùng ngày 23/6/2025, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng theo khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khi xem xét quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, Hội đồng phúc thẩm chỉ có quyền giữ nguyên, sửa hoặc hủy quyết định đó và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết. Việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng được thực hiện theo trình tự riêng tại Chương XLI Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không phải là đối tượng để Hội đồng phúc thẩm giải quyết bằng một quyết định độc lập trong thủ tục này. Tuy nhiên, các nội dung khiếu nại liên quan đến tư cách tố tụng của SMALLER GLOBE và nghĩa vụ nộp chi phí ủy thác tư pháp đã được Hội đồng phúc thẩm xem xét trong phạm vi kháng cáo; như đã phân tích, việc ban hành các thông báo nộp phí, lệ phí ủy thác tư pháp là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy các thông báo này.

[9] Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các thông báo nộp phí, lệ phí ủy thác tư pháp cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ấn định rõ thời hạn thực hiện. Hết thời hạn quy định, nguyên đơn không nộp các khoản chi phí cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài; đồng thời, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[10] Từ những phân tích trên, kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thùy Ngọc Q không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 657/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[11] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Bùi Thùy Ngọc Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thùy Ngọc Q.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 657/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh.

3. Về án phí phúc thẩm: bà Bùi Thùy Ngọc Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm, được trừ vào Biên lai tạm ứng số 0039997 ngày 19/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: DS, VP, 20b-TVN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười